TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 306/2020/HS-ST
Ngày: 19/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Hậu.

*Các hội thẩm nhân dân**:***

1. Ông Nguyễn Minh Tú
2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Trung,Thư ký Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 289/2020/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2019/HS-QĐ, ngày 09/11/2020, đối với các bị cáo:

1. **Đặng Thị H** - Sinh năm: 1984; Giới tính: Nữ; ĐKHKTT và nơi ở: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Đặng Văn L, Sinh năm: 1963; Mẹ: Nguyễn Thị N, Sinh năm: 1965; Gia đình có bốn chị em, bị cáo là con thứ nhất; CH: Nguyễn Tuấn C – sinh năm 1979 (Đã ly hôn); Theo danh chỉ bản số 470, lập ngày 20/7/2020 tại Công an quận Bắc Từ Liêm thì bị cáo chưa có Tiền án, Tiền sự; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Đặng Thị H: Bà Chu Thị Phương Thảo – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt).

2.**Vũ Thị L** -Sinh năm: 1982; Giới tính: Nữ; ĐKHKTT và nơi ở: Thôn C, xã Đ, huyện H, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Vũ Văn Đ, Sinh năm: 1956; Mẹ: Hoàng Thị Đ, Sinh năm: 1955; Bị cáo là con một trong gia đình; CH: Lý Văn H – Sinh năm: 1982; Có 01 con sinh năm

2007; Theo danh chỉ bản số 469, lập ngày 20/7/2020 tại Công an quận Bắc Từ Liêm thì bị cáo chưa có Tiền án, Tiền sự. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983. HKTT: Số 4 MK, phường M, quận B, TP. Hà Nội. (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1992. HKTT: Tổ dân phố V, phường M, quận B, TP. Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/6/2020, tổ công tác công an phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội kiểm tra hoạt động lưu trú tại nhà nghỉ Mai Villa địa chỉ: số 747 đường Nguyễn Hoàng Tôn, TDP Tân Xuân 4, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, phát hiện tại phòng 401 có Vũ Thị L và Phạm Tuấn A, địa chỉ: TDP Ngọa Long 2, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội; tại phòng 402 có Nguyễn Thị Q và Nguyễn Đình T đang quan hệ tình dục. Khai thác tại chỗ các đối tượng này khai nhận đến nhà nghỉ Mai Villa để mua bán dâm và được Đặng Thị H, Vũ Thị L môi giới. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Đặng Thị H:

- 01 điện thoại Oppo A5 màu trắng, số thuê bao: 0865595882, đã qua sử dụng;

-1.000.000 đồng tiền Việt Nam.

Kiểm tra điện thoại của Đặng Thị H có các cuộc gọi và tin nhắn liên quan đến việc H môi giới mại dâm.

Thu giữ của Vũ Thị L:

- 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng, số thuê bao: 0375886824, đã qua sử dụng.

- 2.000.000 đồng tiền Việt Nam.

Kiểm tra điện thoại của Vũ Thị L có các cuộc gọi và tin nhắn liên quan đến việc L môi giới mại dâm.

Thu giữ của Nguyễn Thị Q: 01 điện thoại Oppo F5Youth màu H, số thuê bao 0397173385, đã qua sử dụng.

Kiểm tra điện thoại của Nguyễn Thị Q có các cuộc gọi và tin nhắn liên quan đến việc L môi giới mại dâm cho Q.

Thu giữ của Nguyễn Đình T:

- 01 bao cao su đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại HTC màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng.

Thu giữ của Phạm Tuấn A: 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 18 giờ ngày 25/6/2020, Nguyễn Đình T và Phạm Tuấn A sau khi uống rượu xong đã rủ nhau đi mua dâm. Do trước đó T có quen biết với Đặng Thị H nên T đã sử dụng số điện thoại 0974393920 nhắn tin đến số điện thoại của H 0865595882 hỏi mua dâm H và nhờ H gọi thêm 01 gái bán dâm. Do H không muốn đi bán dâm và lúc đó H đang ngồi ăn cơm cùng Vũ Thị L tại quán tẩm quất của L đối diện số 663 đường Nguyễn Hoàng Tôn, TDP Tân Xuân 4, thuộc phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội nên H đã bảo L đi bán dâm cho khách và bảo L gọi thêm 01 gái bán dâm nữa đi cùng vì có 02 khách muốn mua dâm, giá bán dâm là 1.000.000 đồng/người. L đồng ý và nói sẽ rủ thêm Nguyễn Thị Q (tức Hà) đi bán dâm cùng. Sau đó, H thỏa thuận với T giá bán dâm cho 02 người là 3.000.000 đồng và bảo T chuyển tiền vào số tài khoản 0090102222268 của H mở tại ngân hàng MBBank. T đồng ý và góp 1.500.000 đồng cùng Tuấn Anh và Tuấn Anh chuyển 3.000.000 đồng vào số tài khoản trên cho H rồi hẹn đến nhà nghỉ Mai Villa để mua bán dâm. Sau khi nhận được tiền, H đã chuyển 2.000.000 đồng tiền bán dâm cho L vào số tài khoản 1506205193719 của L tại Ngân hàng Agribank. Khi nhận được tiền chuyển vào tài khoản, L cùng Q đi taxi đến nhà nghỉ Mai Villa địa chỉ số 747 đường Nguyễn Hoàng Tôn, TDP Tân Xuân 4,Xuân Đỉnh, Bắc Từ Liêm, Hà Nội thuê 02 phòng 401 và 502 của nhà nghỉ rồi cả 2 lên phòng 401 để đợi khách mua dâm, đồng thời L sử dụng số điện thoại 0375886824 nhắn tin cho T địa chỉ nhà nghỉ cùng số phòng. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Đình T cùng Phạm Tuấn A đi taxi đến nhà nghỉ Mai Villa và lên phòng 401 để mua dâm thì thấy L và Q chờ sẵn. Sau đó, Vũ Thị L bán dâm cho Phạm Tuấn A tại phòng 401 còn Nguyễn Thị Q sang phòng 402 để bán dâm cho Nguyễn Đình T. Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm (quan hệ tình dục) thì bị tổ công tác Công an phường Xuân Đỉnh kiểm tra, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra: Đặng Thị H khai nhận hành vi như trên và khai H được hưởng lợi 1.000.000 đồng tiền công môi giới mại dâm.

Vũ Thị L khai nhận hành vi như trên và khai do H bảo có 02 khách mua dâm và bảo L gọi thêm 01 người đi bán dâm nên L đã gọi điện rủ Q đi bán dâm cùng; giá bán dâm là 1.000.000 đồng/người. L đã được H chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản (là tiền bán dâm của L và Q), L chưa kịp đưa

tiền bán dâm cho Q thì bị công an bắt. Việc L môi giới cho Q đi bán dâm, L không được hưởng lợi gì.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Đình T, Phạm Tuấn A khai nhận hành vi như trên.

Ngày 10/9/2020, cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Thị L, Nguyễn Thị Q về hành vi bán dâm với mức phạt 200.000 đồng; Nguyễn Đình T, Phạm Tuấn A về hành vi mua dâm với mức phạt 750.000 đồng quy định tại khoản 1 Điều 22, 23 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với chủ nhà nghỉ MaiVilla: Việc cho khách thuê phòng thực hiện theo đúng quy định; khi cho khách thuê phòng không biết để hoạt động mại dâm nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với các vật chứng cơ quan điều tra thu giữ liên quan đến hành vi phạm tội của bị can nên Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị H, Vũ Thị L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số 293/CT-VKS ngày 28/10/2020 củaViện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Đặng Thị H về tội: "Môi giới mại dâm" theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Vũ Thị L về tội: "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân người phạm tội. Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc từ liêm đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đặng Thị H mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Thị L mức án từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) bao cao su đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S, màu vàng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, lắp số thuê bao: 0375886824, điện thoại không lên nguồn; 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Oppo A5, màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm

tra chất lượng bên trong, lắp số thuê bao: 0865595882; 01 (một) điện thoại kiểu dáng Oppo F5 Youth, màu H đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng HTC màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, không kiểm tra thuê bao, điện thoại bật không lên nguồn; Số tiền 3.000.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30/10/2020.

*Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị H phát biểu ý kiến:*Do hành vi phạm tội của bị cáo H đã rõ nên Luật sư không bào chữa về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến T độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải của bị cáo H; hoàn cảnh gia đình của bị cáo quá khó khăn và thuộc diện Hộ nghè; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và lần đầu bị đưa ra xét xử. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa cải tạo thành người tốt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vật chứng được thu giữ cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đặng Thị H, Vũ Thị L đã thực hiện hành vi phạm tội sau: Khoảng 18h00 ngày 25/6/2020, tại quán tẩm quất của Vũ Thị L đối diện số 663 đường Nguyễn Hoàng Tôn, TDP Tân Xuân 4, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, bị cáo Đặng Thị H đã môi giới cho Vũ Thị L,

Nguyễn Thị Q bán dâm cho Nguyễn Đình T và Phạm Tuấn A. Đặng Thị H được hưởng lợi 1.000.000 đồng tiền công môi giới mại dâm. Bị cáo Vũ Thị L có hành vi môi giới cho Nguyễn Thị Q cùng đi bán dâm cho Nguyễn Đình T, Phạm Tuấn A tại nhà nghỉ Mai Villa số 747 đường Nguyễn Hoàng Tôn, TDP Tân Xuân 4, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội với giá 1.000.000 đồng/người/lần. Bị cáo L không được hưởng lợi gì từ việc môi giới mại dâm.

Hành vi của bị cáo Đặng Thị H đã phạm tội "Môi giới mại dâm", tội danh và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Vũ Thị L đã phạm tội "Môi giới mại dâm", tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo Đặng Thị H, Vũ Thị L là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa mới và là môi trường lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và các căn bệnh xã hội khác. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là pháp luật nghiêm cấm nhưng do lười lao động, không chịu làm ăn chính đáng, bị cáo đã rủ rê, lôi kéo nhau vào việc bán dâm và mua dâm nhằm mục đích tư lợi. Do vậy việc đưa vụ án ra xét xử và phải ra một bản án nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hôi cải; đối với bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trong; đối tượng H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhân thân chưa có tiền án tiền sự và lần đầu bị đưa ra xét xử nên giảm nhẹ một phần hình phạt có các bị cáo.

Để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo H, L phạm tội có "đồng phạm giản đơn". Trong đó, bị cáo H là người khởi xướng trực tiếp môi giới cho L bán dâm cho khách, ngoài ra H còn nhờ L môi giới thêm một người bán dâm nữa cho khách. Do đó bị cáo H đã môi giới cho 02 người bán dâm nên đã bị định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự nên mức hình phạt đối với bị cáo H phải cao hơn so với bị cáo L và phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn.

Đối với bị cáo L có vai trò giúp sức môi giới cho đối tượng Q bán dâm cho khách nên bị truy tố theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự. Bị cáo L có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Thực tế bị cáo không được hưởng lợi từ việc môi giới mại dâm. Vì vậy mức hình phạt đối với bị cáo L phải thấp hơn sơ với bi cáo H và xét cho bị cáo

được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và cũng thể hiện được sự khoan H của pháp luật đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo H được hưởng một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Ngoài ra nhân thân bị cáo Đặng Thị H chưa có tiền án, tiền sự và lần đầu bị đưa ra xét xử; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và thuộc diện hộ nghèo của xã nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Bị cáo L được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng".

- Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Đối với các đối tượng: Nguyễn Thị Q, Nguyễn Đình T, Phạm Tuấn A đã bị Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các hành vi mua dâm, bán dâm nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Đối với chủ nhà nghỉ MaiVilla: Việc cho khách thuê phòng thực hiện theo đúng quy định, khi cho khách thuê phòng, chủ nhà nghỉ không biết các đối tượng sử dụng vào mục đích mua, bán dâm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với những chiếc điện thoại: 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S, màu vàng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, lắp số thuê bao: 0375886824, điện thoại không lên nguồn; 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Oppo A5, màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, lắp số thuê bao: 0865595882; 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng HTC màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, không kiểm tra thuê bao, điện thoại bật không lên nguồn; Số tiền 3.000.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị H, Vũ Thị L phạm tội *"Môi giới mại dâm".*

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Đặng Thị H** 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Vũ Thị L** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo L về UBND xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 106, Điều 331, Điều 333, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

***Vật chứng của vụ án**:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) bao cao su đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S, màu vàng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, lắp số thuê bao: 0375886824, điện thoại không lên nguồn; 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Oppo A5, màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, lắp số thuê bao: 0865595882; 01 (một) điện thoại kiểu dáng Oppo F5 Youth, màu H đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng HTC màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, không kiểm tra thuê bao, điện thoại bật không lên nguồn; Số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn).

(Vật chứng trên được xử lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số 21/21, ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Cơ quan CSĐT công an quận Bắc Từ Liêm với Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm).

***Án phí:** Các Bị cáo Đặng Thị H, Vũ Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Q có quyền kháng cáo phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

***Nơi nhận**:*
- Người tham gia tố tụng
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA DS Q.Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa